

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12 / 9 / 2017
“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;
2. Ông Trần Thanh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2017 về “tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Kim C, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ B, khóm V, phường N, thành phố Đ, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1974; địa chỉ: tổ B, khóm V, phường N, thành phố Đ, tỉnh An Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2017 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị Kim C cho rằng, Nguyễn Bá D và anh Nguyễn Bá D tự tìm hiểu, quen biết và tổ chức lễ cưới vào năm 1998. Đến năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc, tỉnh An Giang; số 629/HT, quyền số 04/2002 cấp ngày 25/7/2002.

Trong thời gian chung sống, Nguyễn Bá D và anh D có 01 con chung tên Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1999; không có nợ chung và tài sản chung.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do anh D thường xuyên ăn nhậu, không lo cho gia đình, đã nhiều lần khuyên ngăn thì đôi bên cãi vã và anh D đã về mẹ ruột sống từ năm 2015 cho đến nay. Nếu kéo dài cuộc hôn nhân sẽ càng đau khổ nên Nguyễn Bá D yêu cầu được ly hôn với anh D; con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu gì; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Bá D thống nhất với trình bày của Nguyễn Bá D về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh D xác định vợ chồng không có mâu thuẫn hay cự cãi, chỉ có mâu thuẫn với mẹ ruột Nguyễn Bá D do hàng tuần đi làm hồ về có nhậu nhẹt thì mẹ vợ la rầy. Đến năm 2015, thì anh D về nhà mẹ ruột sống cho đến nay. Do tình cảm đối với Nguyễn Bá D vẫn còn, còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Nguyễn Bá D; con chung Nguyễn Thị Kim X hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu gì; tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyễn Bá D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh D và xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không cung cấp gì thêm. Đồng thời, Nguyễn Bá D cho rằng sống chung với ông Dũng không có tương lai.

- Anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu được đoàn tụ và xác định đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không cung cấp gì thêm. Vợ chồng sống xa nhau do kinh tế khó khăn phải đi làm ở Phú Quốc, thời gian ở Phú Quốc anh vẫn liên lạc qua lại với Nguyễn Bá D và cũng có gửi tiền về cho con ăn học.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa Nguyễn Bá D và anh D có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ

chồng. Nguyễn Bá D cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh D hay nhậu nhẹt, không lo cho gia đình và tại phiên tòa Nguyễn Bá D nêu sống chung với anh D không có tương lai. Anh D xác định quá trình chung sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Đầu năm 2017, anh D đi Phú Quốc làm hồ, xong công trình về Châu Đốc sống từ đầu tháng 8 đến nay và vợ chồng con cái cùng có đi ăn uống cùng nhau. Thời gian ở Phú Quốc anh D vẫn liên lạc qua lại với Nguyễn Bá D và cũng có gửi tiền về cho Nguyễn Bá D nuôi con. Hiện anh D muốn đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn.

Qua kết quả xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân giữa Nguyễn Bá D và anh D thể hiện không có mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chưa đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Vì vậy, việc Nguyễn Bá D yêu cầu ly hôn anh D là không có cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Trịnh Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bá D. Đồng thời, anh D cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

** Về nội dung:*

[2] Đối với quan hệ hôn nhân: chị Trịnh Thị Kim C và anh Nguyễn Bá D kết hôn trên cơ sở tự nguyện sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thị xã (nay là thành phố) Châu Đốc, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 629/HT, quyền số 04/2002 ngày 25/7/2002 nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Nguyễn Bá D cho rằng, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh D thường xuyên uống rượu, không lo cho gia đình, nhiều lần khuyên ngăn thì vợ chồng cự cãi, anh D đã về nhà mẹ ruột anh D sống và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ gia đình và tại phiên tòa Nguyễn Bá D cho rằng sống với anh D không có tương lai nên yêu cầu được ly hôn anh D.

Anh D xác định trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì và cũng không có cự cãi, chỉ có mâu thuẫn với mẹ ruột Nguyễn Bá D và đã về nhà mẹ ruột sống từ năm 2015 cho đến nay, giữa vợ chồng vẫn có liên lạc qua lại với nhau. Đến đầu năm 2017, anh D đi làm tại Phú Quốc, có biết

Nguyễn Bá D gửi đơn xin ly hôn nhưng do bận đi làm xa nên không thể về Tòa án để giải quyết được, thời gian ở Phú Quốc anh D vẫn liên lạc qua lại với Nguyễn Bá D và cũng có gửi tiền về cho con ăn học. Nay anh D đã về Châu Đốc làm hồ và có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình, không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Nguyễn Bá D.

Theo kết quả xác minh ngày 14/8/2017 của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường N xác định, thời gian phát sinh mâu thuẫn không rõ, do đôi lúc anh D không làm ra tiền đưa cho Nguyễn Bá D thì phát sinh mâu thuẫn. Tình trạng hôn nhân giữa Nguyễn Bá D và anh D mâu thuẫn có đến mức nghiêm trọng không thì không rõ, anh D làm nghề phụ hồ ở Phú Quốc, Nguyễn Bá D làm thuê cho người chỉ ruột ở Nhà Bàng.

Theo biên bản xác minh ngày 14/7/2017, đại diện Ban khóm V, phường N cung cấp nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn trong tìm kiếm do kinh tế gia đình.

Tòa án tổ chức hòa giải Nguyễn Bá D có mặt, anh D vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Xét thấy, Nguyễn Bá D cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng do anh D thường hay nhậu nhẹt, không lo cho gia đình, sống chung với anh D không có tương lai nhưng quá tình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Bá D không đưa ra được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn của vợ chồng đến mức trầm trọng, không thể sống chung được nữa. Về phía anh D thừa nhận trong quá trình chung sống cũng có nhậu nhẹt, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn về tình cảm chỉ có mâu thuẫn về kinh tế và sống xa nhau do kinh tế khó khăn phải đi làm xa. Hiện tại, anh D cũng đã về Châu Đốc làm và cũng mong muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình. Điều này phù hợp với kết quả xác minh tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường N và Ban khóm V xác định vợ chồng chỉ mâu thuẫn về kinh tế. Việc Nguyễn Bá D khởi kiện yêu cầu ly hôn anh D là chưa đủ căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên không có cơ sở chấp nhận. Để tạo điều kiện cho vợ chồng Chi, Dũng có thời gian gắn kết, xây dựng lại gia đình, xét không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Bá D đối với anh D.

[3] Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Nguyễn Bá D nên về con chung, tài sản chung và nợ chung không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyễn Bá D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh D không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 266, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị Kim C về việc ly hôn anh Nguyễn Bá D.

[2] *Về án phí:* Chị Trịnh Thị Kim C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007237 ngày 21/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, Nguyễn Bá D đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Nguyễn Bá D, anh D có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Ngọc